

Số: 56/2019/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 201/2018/TLST-DS ngày 05/12/2018 về việc “*Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự*”.
Thụ lý phản tố ngày 03/4/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

Bà Bùi Thị Kim O, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1983. Theo Giấy ủy quyền ngày 24/11/2018.

Địa chỉ: Số A, chung cư V, khu phố B, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1974 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân trà hoa thanh long M.

Địa chỉ: Thôn T2, xã H3, huyện H4, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ H2: Ông Đỗ Minh T3, sinh năm 1978. Theo giấy ủy quyền ngày 19/4/2019.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường Đ, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Bùi Thị Kim O do ông Nguyễn Quốc T1 đại diện theo ủy quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H2 trả cho ông Nguyễn

Thanh T, bà Bùi Thị Kim O số tiền vay mượn là 209.050.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H2: Đồng ý, tự nguyện trả cho ông Nguyễn Thanh T, bà Bùi Thị Kim O số tiền 209.050.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T, bà Bùi Thị Kim O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T, bà Bùi Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023313 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H2 thỏa thuận chịu 5.226.250 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền 7.461.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu trăm mười một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026543 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H2 số tiền chênh lệch 2.234.750 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thanh Quang

